TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 06/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nam và bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 401/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 425/2020 QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hải H,** sinh ngày: 1x/x/19xx; tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hải K và bà Đặng Thị T; có vợ: Trần Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 20/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tháng 8/2005, chấp hành xong hình phạt trở về địa P, tháng 7/2005 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 21/7/2006, bị UBND tỉnh N ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, ngày 22/7/2008 chấp hành xong.

- Ngày 04/7/2008, UBND tỉnh H ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục, ngày 27/7/2010 chấp hành xong.

- Ngày 16/6/2015, bị Công an thành phố Hạ Long xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 25/6/2015 đã chấp hành xong.

- Ngày 26/4/2016, bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tháng 8/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P; tháng 7/2016 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt khẩn cấp ngày 21/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2.**Trần Thị T**, **s**inh ngày: 02/7/1977, tại thành phố H; nơi ĐKHKTT: Tổ x, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Cụm x, phường T, quận K, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu S và bà; Phạm Thị V; có chồng: Lê Tiến T (đã chết) và 01 con, sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/9/2002, bị Toà án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tháng 02/2004 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa P, tháng 5/2011 đã nộp xong phần án phí hình sự và dân sự; bị bắt khẩn cấp ngày 21/9/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Bị hại*:

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 19xx; trú tại: Tổ x, khu xx, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

+ Anh Nguyễn Thế P, sinh năm 19xx; trú tại: Tổ 8, khu 1, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lương Thị Thanh M, sinh năm 19xx; trú tại: Tổ x, khu x, phường H thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 19xx; trú tại: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

+ Anh Vũ Đình M, sinh năm 19xx; trú tại: Thôn D, huyện T, tỉnh Nam Định; văng mặt.

-Người làm chứng:

+ Ông Trần Hữu S; có mặt.

+ Ông Lê Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*) Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Hải H và Trần Thị T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng kí kết hôn. Khoảng 23 giờ ngày 01/9/2020, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Vinaxuki, màu sơn Trắng, biển kiểm soát 18C – 026.22 chở T đi từ nhà bố mẹ T ở tại phường T, quận K, thành phố H đến thành phố Hạ Long với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp, đem bán lấy tiền tiêu. Sau khi lái xe đi quanh khu thành phố H, đến khoảng 03 giờ ngày 02/9/2020, H và T phát hiện nhà chị Bùi Thị H thuộc tổ x, khu xx, phường H, thành phố Hạ Long để xe mô tô ngoài sân, không có người trông coi. Sau đó, H đỗ xe ở gần đó, cầm theo 01 chiếc Cờ-lê bằng kim loại chuẩn bị từ trước, đi đến cổng nhà chị H, còn T ngồi trên xe để cảnh giới. H dùng kìm cộng lực cắt phá khóa cổng rồi đi vào trong sân, dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, BKS 14B1 – 292.89 của chị H ra ngoài đường rồi cùng với T mang chiếc xe này lên trên thùng xe tải. Tiếp đó, H và T chở chiếc xe trộm cắp được về nhà mẹ đẻ T để cất giấu. Trên đường đi cả 02 vào một hiệu sửa xe ven đường thay ổ khoá điện của chiếc xe mô tô. Về đến nhà, H bảo T tìm người để bán chiếc xe này. T đã dùng điện thoại chụp lại ảnh chiếc xe mô tô. Khoảng 03 ngày sau T bán chiếc xe mô tô này cho một người quen biết tên là Hải (chưa xác định được nhân thân lai lịch) được 3.000.000 đồng. Số tiền này H và T đã chi tiêu hết.

Cũng với mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp, đem bán lấy tiền tiêu, khoảng 23 giờ ngày 18/9/2020, H điều khiển chiếc xe ô tô trên chở T đến đoạn đường bao biển Trần Quốc Nghiễn, phường H, thành phố Hạ Long. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/9/2020, khi đi qua nhà hàng "Quán V" Tộc tổ x, khu x, phường H, thành phố Hạ Long (do anh Nguyễn Thế P; trú tại tổ x, khu x, phường H thành phố Hạ Long làm chủ) đã dừng hoạt động. Thấy không có người trông coi nên H và T đã nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe ô tô đỗ trên vỉa hè, xuống xe, dùng kìm cộng lực cắt phá khoá cửa kho phía sau, T đi vào trong nhà kho, lần lượt bê 03 chiếc quạt công nghiệp, một số nồi, chảo và vật dụng nhà bếp khác lên thùng xe ô tô. Sau đó cả hai cùng đi vào sảnh chính lấy 01 bộ máy vi tính để bàn, 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ở quầy T ngân. H dùng 01 chiếc tuốc- nơ-vít mang theo từ trước cùng với T tháo 02 dàn lạnh điều hoà trong phòng ăn, 02 dàn nóng điều hoà ở trên mái rồi cả hai cùng bê tất cả số tài sản trên xếp vào thùng xe ô tô. Sau khi trộm cắp được tài sản, H và T chở số tài sản này về nhà T ở Hải Phòng để cất giấu. Nồi, chảo và 02 chiếc quạt công nghiệp trộm cắp được, T mang đi bán cho một người T mua phế liệu (không rõ lý lịch) được 320.000 đồng. Số tiền này, H và T đã cùng nhau chi tiêu hết.

Qua kiểm tra hành chính, đã T giữ 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Song Hua Jiang, dán mác Vinaxuki, màu sơn trắng, biển kiểm soát 18C-026.22, số khung RRXCA11DK9V040451, số máy DA465Q-8906149-3HD3, xe đã qua sử dụng. Tiến hành kiểm tra xe ô tô BKS 18C-026.22 T giữ 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 43cm, tay cầm được bọc cao su màu vàng đen; 01 chiếc tuốc- nơ-vít bằng kim loại, dài 23cm, cán bằng nhựa; 01 chiếc cờ-lê bằng kim loại, dài 30cm, cán bằng nhựa màu đỏ, đều đã qua sử dụng; 01 phiếu giao hàng đến "Quán Vy" ngày 23/6/2018.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị T tại cụm x, phường T, quận K, thành phố H. Đã T giữ: 02 bộ điều hoà (gồm cả dàn nóng và dàn lạnh) nhãn hiệu Panasonic CUPC18MKF, màu Trắng, công suất 18.000BTU; 01 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu Deton DH, màu Đen, đường kính cánh 650mm; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo, màu Đen; 01 bộ máy tính để bàn (gồm 01 case, 01 màn hình) nhãn hiệu Samsung và 01 củ xạc nhãn hiệu HUAWEI. Tất cả các tài sản trên đều đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 180/KLĐG ngày 25/9/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn Đỏ, biển kiểm soát 14B1 – 292.89, số khung 4505DY141091, số máy JF45E0274996, trị giá: 17.015.000đ (Mười bảy triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

- 02 chiếc điều hòa nhiệu độ nhãn hiệu Panasonic CS – PC18MKF, có tổng trị giá là 29.700.000đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

- 03 chiếc quạt công nghiệp nhãn hiệu Deton DH650 – T(26'), màu Đen, ghi thông số 220V ~ 50Hz 170W, có tổng trị giá là 4.207.500đ (Bốn triệu hai trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo G450 model 2949, màu Đen, máy cũ đã qua sử dụng, trị giá: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 màn hình máy tính nhãn hiệu Samsung 743NX, màu Đen, màn hình cũ đã qua sử dụng, trị giá:580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- 01 case máy tính nhãn hiệu CoolerPlus, trị giá:800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị xâm phạm là 52.802.500đ (Năm mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn năm trăm đồng).

Đối với số tài sản là nồi, chảo và dụng cụ bếp, Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long từ chối định giá do không đủ thông tin về tài sản.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hải H và Trần Thị T khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần như đã nêu trên.

- Bị hại khai:

+ Chị Bùi Thị H khai: Tối Ngày 01/9/2020, chị H để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead, màu Đỏ, biển kiểm soát B1 – 29289, số máy JF45E0274996, số khung 4505DY141091 ở trước cửa nhà (phía trong sân), tại tổ x, khu x, phường H, thành phố Hạ Long. Khoảng 5 giờ 45 phút ngày 02/9/2020, khi ngủ dậy, chị H phát hiện xe bị mất. Kiểm tra qua camera, chị H thấy hình ảnh 01 nam thanh niên khoảng 40 tuổi, mặc áo sơ mi sáng màu, quần lửng màu Xanh, phá khóa cổng, rồi đi vào trong sân trộm cắp chiếc xe trên. Sau đó, chị H trình báo với Cơ quan Công an. Chiếc xe trên chị H mua mới vào khoảng tháng 11/2011, với giá: 51.500.000đồng, sau đó nhờ bố chồng chị H là ông Lê Văn H đứng tên hộ trong giấy tờ xe. Nay chị H yêu cầu những người trộm cắp chiếc xe trên phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng. Đối với kết quả định giá nêu trên, chị H thấy giá hơi thấp nhưng không yêu cầu định giá lại.

+Anh Nguyễn Thế P khai: Anh P và vợ là chị Lương Thị Thanh M là chủ nhà hàng "Quán V", thuộc tổ x, khu x, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Quán dừng hoạt động từ tháng 01/2020 và không có người trông coi thường xuyên. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19/9/2020, anh P qua kiểm tra quán thì phát hiện thấy cửa kho phía sau bị cắt khóa và mất trộm nhiều tài sản, trong đó có các tài sản như nội dung Kết luận định giá tài sản nêu trên và một số tài sản khác gồm: khoảng 10 chiếc nồi lẩu, 05 chiếc chảo công nghiệp, 08 chiếc xoong đều đã cũ, không T hồi được. Nay vợ chồng anh P đã nhận lại đầy đủ các tài sản do cơ quan điều tra T hồi được, các tài sản khác không T hồi được giá trị không đáng kể, nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

+ Chị Lương Thị Thanh M có lời khai như nội dung anh P khai nêu trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

- Người làm chứng ông Trần Hữu S khai: ông S là bố đẻ của Trần Thị T. Khoảng tháng 7/2020, chị T có mang về nhà ông S các tài sản sau: 02 bộ điều hòa màu Trắng, nhãn hiệu Panasonic; 01 chiếc quạt cây công nghiệp, nhãn hiệu Ditor, 01 máy vi tính màu Đen, nhãn hiệu Lenovov; 01 bộ máy tính, nhãn hiệu Samsung. Ngoài ra, chị T còn mang về một số các tài sản khác là: 01 số chiếc quạt cây công nghiệp, nồi soong và nhiều đồ đạc khác đều đã cũ. Ông S hoàn toàn không biết nguồn gốc toàn bộ số tài sản trên, ngoài ra không có tài sản nào khác.

- Tại các sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản xác định hiện trường thể hiện: các bị cáo đã xác định các địa điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 369/CT-VKSHL ngày 24/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Nguyễn Hải H, Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*)Tại phiên tòa:

* Các bị cáo, người làm chứng ông Trần Hữu S có lời khai hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị hại chị Bùi Thị H giữ nguyên quan điểm yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 30.000.000đồng, các bị cáo đều nhất trí. Ngoài ra, các bị cáo và ông S đều có lời khai về nội dung: ông S không biết việc các bị cáo mang chiếc xe mô tô trên về nhà ông S cất giấu.

* Trong phần tranh luận: Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

+ Xử phạt: Nguyễn Hải H từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 21/9/2020;

+ Xử phạt Trần Thị T từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 21/9/2020.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch T, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Song Hun Jiang, dán mác Vinaxuki, màu sơn Trắng, biển kiểm soát: 18C-026.22, số máy DA465Q89061493HD3, số khung RRXCA11DK9V040451 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tịch T, tiêu hủy: 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 43cm, cán bằng nhựa; 01 chiếc tuốc-nơ-vít bằng kim loại, dài 23cm, cán bằng nhựa; 01 chiếc cờ-lê bằng kim loại, dài 30cm, cán bằng nhựa, đều đã qua sử dụng, không có giá trị.

+ Truy T, sung Ngân sách nhà nước số tiền 3.320.000đ (ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) do các bị cáo phạm tội mà có.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều: 288, 357, 584, 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự, các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Bùi Thị H số tiền 30.000.000đồng.

Các Bị cáo, bị hại có mặt không tranh luận gì với Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

*Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định các bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như nêu trên và thừa nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với vật chứng T giữ, kết luận định giá tài sản, các tài liệu về hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 02/9/2020, tại tổ x, khu x, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn Đỏ, biển kiểm soát 14B1-292.89 của chị Bùi Thị H, trị giá 17.015.000đ (Mười bảy triệu không trăm mười lăm nghìn đồng). Đến khoảng 01 giờ ngày 19/9/2020, tại nhà hàng "Quán V" Thuộc tổ x, khu x, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Hải H và Trần Thị T có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bộ điều hoà, 03 chiếc quạt công nghiệp, 01 chiếc máy tính xách tay và 01 bộ máy tính để bàn của vợ chồng anh Nguyễn Thế P, có tổng trị giá 35.787.500đ (Ba mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Tổng cộng trị giá tài sản các bị cáo đã trộm cắp của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế P là 52.802.500đ (Năm mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn năm trăm đồng).

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã phạm vào tội 'Trộm cắp tài sản", Thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, theo quy định tại điểm c khoản 2

Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng Tộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."...

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

c,Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

Các bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mọi người phải được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do lối sống buông thả, thích hưởng thụ, lười lao động nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù, các bị cáo đều đã bị xét xử và phải chấp hành hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không chịu làm ăn lương thiện, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn nhiều lần cấu kết với nhau và thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Để có tiền ăn tiêu, các bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản từ trước, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội một cách táo tợn và đều dùng thủ đoạn cắt khóa để đột nhập vào nơi có tài sản. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trên địa bàn thành phố. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy, Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã cùng nhau chuẩn bị công cụ, P tiện để thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Hải có vai trò là người khởi xướng và thực hành, là vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T giữ vai trò là người giúp sức và thực hành, vai trò sau bị cáo Hải.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cần xem xét nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật;

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền, xét bị cáo không có việc làm ổn định, nên không áp dụng.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Song Hun Jiang, nhãn mác Vinaxuki, màu sơn Trắng, biển kiểm soát: 18C-026.22, số máy DA465Q89061493HD3, số khung RRXCA11DK9V040451 T giữ của bị cáo Nguyễn Hải H. Theo phiếu trả lời xác minh ngày 24/9/2020 của Phòng CSGT-ĐBBS Công an tỉnh Quảng Ninh thì đứng tên chủ xe trong Giấy đăng ký xe là anh Vũ Văn T. Quá trình điều tra làm rõ anh Vũ Văn T mua lại chiếc xe trên vào năm 2015, sau đó bán lại cho anh Vũ Đình M. Đến đầu tháng 12 năm 2019, anh M bán lại chiếc xe trên cho vợ chồng anh Nguyễn Hải H với giá 40.000.000đồng, thể hiện tại giấy bán xe ngày 11/12/2019. Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận giao dịch mua bán xe với anh M như trên là đúng sự thật và khẳng định toàn bộ nguồn tiền mua xe là của bị cáo, không liên quan đến ai khác. Bị cáo T nhất trí với quan điểm của bị cáo H về nội dung này. Xét chiếc xe trên là của bị cáo H, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch T, sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6), là tài sản của bị cáo T, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch T, sung Ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 43cm, cán bằng nhựa; 01 chiếc tuốc-nơ-vít bằng kim loại, dài 23cm, cán bằng nhựa; 01 chiếc cờ-lê bằng kim loại, dài 30cm, cán bằng nhựa đều đã qua sử dụng, là vật không có giá trị, cần tịch T, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.320.000đồng do các bị cáo phạm tội mà có, sau đó cùng nhau chi tiêu hết, nên cần truy T, sung ngân sách nhà nước, trong đó truy Ty đối với mỗi bị cáo số tiền 1.660.000đồng.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Lead, màu Đỏ, biển kiểm soát 14B1-292.89, quá trình điều tra làm rõ chiếc xe trên là của chị H, nhờ ông Lê Văn H đứng tên chủ xe trong Giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng, nhưng không tìm thấy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 30.000.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo đều nhất trí với mức bồi thường trên**.** Do đó, các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho chị H số tiền 30.000.000đồng, trong đó mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 15.000.000đồng.

- Đối với củ sạc nhãn hiệu Huawei, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Hữu S, nên không xét.

- Đối với các tài sản: 02 bộ điều hòa nhãn hiệu Panasonic, 01 chiếc quạt công nghiệp, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Nelovo, 01 bộ máy tính để bàn (gồm 01

màn hình và 01 case máy tính), Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thế P, nên không xét.

- Đối với các tài sản gồm: 02 chiếc quạt công nghiệp, 10 chiếc nồi lẩu, 05 chiếc chảo công nghiệp, 08 chiếc xoong đều đã cũ, quá trình điều tra không T hồi được, nay anh P và chị M không yêu cầu gì đối với các tài sản này, nên không xét.

[8]Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được Cơ quan điều tra T thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án:

Đối với ông Trần Hữu S có hành vi chứa chấp tài sản do các bị cáo mà có.Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định ông S không biết nguồn gốc tài sản, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Ngoài ra, bị cáo T khai bán chiếc xe mô tô cho đối tượng tên Hải và bán các tài sản khác cơ quan điều tra không T hồi được nêu trên cho 01 người T mua phế liệu. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của những người này, nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Nguyễn Hải H và Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2.Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo.

- Xử phạt: Nguyễn Hải H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 21/9/2020;

- Xử phạt: Trần Thị T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: Ngày 21/9/2020;

3.Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c

khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch T, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Song Hun Jiang, dán mác Vinaxuki, màu sơn Trắng, biển kiểm soát: 18C-026.22, số máy DA465Q89061493HD3, số khung RRXCA11DK9V040451 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6).

- Tịch T, tiêu hủy: 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại, dài 43cm, cán bằng nhựa; 01 chiếc tuốc-nơ-vít bằng kim loại, dài 23cm, cán bằng nhựa và 01 chiếc cờ-lê bằng kim loại, dài 30cm, cán bằng nhựa, đều đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số: 49/BB-THA ngày 08/12/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy T, sung ngân sách nhà nước số tiền 3.320.000đ (ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) do các bị cáo phạm tội mà có, trong đó truy T đối với mỗi bị cáo số tiền: 1.660.000đ (một triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

4.Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều: 288, 357, 584, 585 và khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Hải H, Trần Thị T phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) cho chị Bùi Thị H, trong đó mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền:15.000.000đ (mười năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6.Căn cứ vào khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại chị Bùi Thị H có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Nguyễn Thế P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP.Hạ Long;
- Cơ quan ĐTCATP Hạ Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Thế P 02 bộ điều hoà nhiệt độ, 01 chiếc quạt công nghiệp, 01 chiếc máy tính xách tay, 01 bộ máy vi tính. Đối với các vật dụng nhà bếp, nồi, chảo đã cũ, hỏng, không còn giá trị sử dụng và 02 chiếc quạt công nghiệp đã cũ nên anh P không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Chị Bùi Thị H yêu cầu H và T phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số: …./CT-VKSHL, ngày … tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, … khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H …….. năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2020;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T …….. năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2020;

Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị Bùi Thị H trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, BKS 14B1 – 292.89 ……,

Về vật chứng của vụ án được xử lý như sau: …….

.....

Quan điểm của bị cáo: ……. …….

Quan điểm của người bào chữa (nếu có): ……

Quan điểm của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có): …

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hải H và bị cáo Trần Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án nêu trên; tại phiên tòa các bị cáo khẳng định, trong quá trình điều tra đã tự nguyện khai đúng sự thật về hành vi của mình; thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi của các bị cáo; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ; đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 03 giờ ngày 02/9/2020, tại tổ 3, khu 8, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 14B1-292.89 trị giá 17.015.000 đồng (Mười bảy triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) của chị Bùi Thị H. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/9/2020, tại nhà hàng "Quán Vy" Tộc tổ 8, khu 6, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã lợi dụng sơ hở trộm cắp 02 bộ điều hoà, 03 chiếc quạt công nghiệp, 01 chiếc máy tính xách tay và 01 bộ máy tính để bàn trị giá 35.787.500 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) của anh Nguyễn Thế P. Tổng giá trị tài sản H và T đã trộm cắp được của chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế P là 52.802.500 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm linh hai nghìn năm trăm đồng).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã phạm vào tội 'Trộm cắp tài sản", Tộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, các bị cáo H và T nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vì đã tùng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản, nhưng không chịu làm ăn lương thiện, muốn có tiền ăn tiêu các bị cáo đã nhiều lần cấu kết với nhau, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác; Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội để cải tạo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung; tuy nhiêm trong khi nghị án Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn

hối cải, nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về vai trò của các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy, Nguyễn Hải H và Trần Thị T đã cùng nhau bàn bạc chuẩn bị công cụ, P tiện để thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo H là người khởi xướng, …. do đó phải chịu trách nhiệm chính với mức án cao hơn so với bị cáo T.

Về trách nhiệm dân sự: ……

Về xử lý vật chứng: ……

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố các bị cáo bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H …….. năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2020;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T …….. năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2020;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T phải liên đới bồi thường cho chị Bùi Thị H tổng số tiền là ……; chia theo phần buộc bị cáo Nguyễn Hải H phải bồi thường …… , bị cáo Trần Thị T phải bồi thường ……..

……

……...

(30) ....

....

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc

hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, báo để bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) ……

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - H phúc
_____

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2021;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông (Bà).....

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:…/…/TLST-HS ngày…tháng…năm….đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Hải H**- sinh ngày: 11/6/1975, tại tỉnh Nam Định;

2. Bị cáo **Trần Thị T- s**inh ngày: 02/7/1977, tại thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[2] Về tội danh:

Đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[3] Về áp dụng điều luật:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[4] Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải H …….. năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2020. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Xử phạt bị cáo Trần Thị T …….. năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2020. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

[5] Về những vấn đề khác:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; khoản 1 Điều 589; Điều 468 của Bộ luật dân sự. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Buộc bị các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T phải liên đới bồi thường cho chị Bùi Thị H tổng số tiền là ……; chia theo phần buộc bị cáo Nguyễn Hải H phải bồi thường …… , bị cáo Trần Thị T phải bồi thường. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

- Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà bị cáo chưa thi hành xong thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa Tận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa Tận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hải H và Trần Thị T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự; bị cáo H phải nộp ..... án phí dân sự, bị cáo T phải nộp ..... án phí đân sựu. Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý;

Báo để bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Nghị án kết thúc vào hồi…....giờ..….phút, ngày..…tháng..…năm 2021;

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**